

WEEKLY WRAP

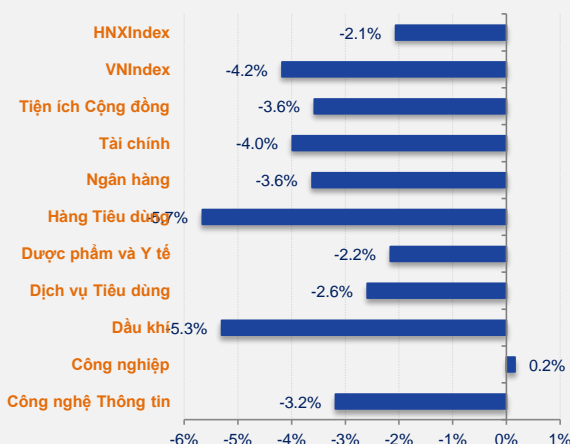
Tuần GD từ: 17/12/2018 - 21/12/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	912.26	↓ -4.2%	104.45	↓ -2.1%
KLGD (trCP)	947.15	↓ -3.6%	215.06	↑ 8.0%
GTGD (tỷ VND)	21,724.66	↓ -1.1%	2,987.94	↑ 9.1%
Tổng cung (trCP)	1,833.60	↓ -9.2%	307.11	↓ -7.5%
Tổng cầu (trCP)	1,806.38	↓ -10.0%	320.18	↑ 5.4%

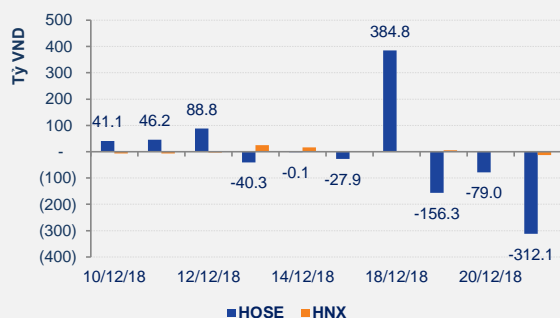
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	89.29	↓ -4.0%	4.10	↓ -23.0%
KL bán (trCP)	94.19	↑ 41.3%	5.92	↑ 43.0%
GT mua (tỷ VND)	3,326.51	↑ 12.7%	58.09	↓ -35.6%
GT bán (tỷ VND)	3,517.03	↑ 24.9%	61.35	↓ -5.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ 2 liên tiếp với mức giảm mạnh trong bối cảnh mà những tin tức tiêu cực tiếp tục gia tăng áp lực lên các chỉ số. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 39,78 điểm (-4,2%) xuống 912,26; HNX-Index giảm 2,2 điểm (-2,1%) xuống 104,45 điểm. Thanh khoản trong tuần qua tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 1,1% xuống 21.725 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,6% xuống 947 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 9,1% lên 2.988 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 8% lên 215 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh mạnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều có sụt giảm. Nhóm hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 5,7% giá trị vốn hóa, do các trụ cột trong nhóm này đều đi xuống như VNM (-9,3%), SAB (-1,4%), BHN (-2,7%), MSN (-8,1%)... Tiếp sau là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 5,3% khá đồng pha với đà giảm của giá dầu thế giới, với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (-4,8%), PVD (-7,3%), PVS (-7,4%), POW (-1,3%), BSR (-5,9%)... Nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm 3,6% giá trị vốn hóa trong tuần qua với các cổ phiếu như VCB (-3,5%), CTG (-6,7%), VPB (-5%), MBB (-3,9%), ACB (-3,3%), SHB (-1,3%)... đã gây áp lực điều chỉnh mạnh trên toàn thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch sóng gió của thị trường đã qua đi kết thúc với mức giảm mạnh trên cả hai sàn. Ba sự kiện quan trọng trong tuần đã qua là quyết định về lãi suất của FED, đáo hạn hợp đồng tương lai và 2 quỹ ETF kết thúc việc đảo danh mục đã khiến cho tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng cao độ và mang màu sắc tiêu cực nhiều hơn. Khối ngoại lại chuyển sang trạng thái bán ròng trong tuần qua với gần 200 tỷ đồng trên cả 2 sàn càng làm cho tình hình trở nên âm ảm. Thị trường chứng khoán Mỹ cũng phá đáy trong năm 2018 cũng ảnh hưởng xấu đến các thị trường chứng khoán khác trên thế giới và rủi ro giảm thêm của chứng khoán Mỹ là hoàn toàn có thể. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, nội tại của thị trường Việt Nam lúc này là tốt hơn do mức đáy của VN-Index là 880 điểm vẫn chưa bị vi phạm. Do đó, trong tuần lễ cuối năm 2018, với việc tâm lý nhà đầu tư sẽ trở nên ổn định hơn thì chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có sự tích lũy lại để ổn định mặt bằng giá. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/12-28/12), VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 900-930 điểm (MA5-10-100 tuần). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư vẫn nên thận trọng với các quyết định mua bán trong thời điểm này và vị thế đứng ngoài quan sát thị trường vẫn được ưu tiên.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/12/2018 - 21/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tiêu cực với cả 5 phiên chỉ số đều giảm điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 948,09 điểm và 907,88 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 39,78 điểm (-4,2%) xuống 912,26 điểm.

SJS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 18% từ 15.400 đồng lên 18.100 đồng, tiếp theo là LMH với mức tăng 14% từ 10.000 đồng lên 11.400 đồng. Ở chiều ngược lại, TTE là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 20.400 đồng xuống 15.350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,22 điểm và 103,19 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,2 điểm (-2,1%) xuống 104,45 điểm.

CVN là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 54% từ 10.500 đồng lên 16.200 đồng, tiếp theo là TTL với mức tăng 39% từ 6.400 đồng lên 8.900 đồng. Ở chiều ngược lại, MIM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 20.100 đồng xuống 13.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 190,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,9 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 11,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là PVS với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 279 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là mã được mua ròng nhiều nhất với 868 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao nhất 10 năm qua

Lãnh đạo Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (NFSC) dự báo, năm 2019, kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng 7% nếu môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần thứ 2 liên tiếp, thanh khoản tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ đỏ lớn với phần bóng dưới nhỏ cho thấy bên bán đã hoàn toàn làm chủ thị trường trong tuần qua và mặc dù lực cung giá thấp đã xuất hiện nhưng vẫn còn khá yếu. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/12-28/12), VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 900-930 điểm (MA5-10-100 tuần).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ khá lớn với bóng trên và bóng dưới cân bằng cho thấy bên bán đã làm chủ thị trường trong tuần qua và cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn là khá yếu. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (24/12-28/12), HNX-Index có thể sẽ hồi phục với mục tiêu là khoảng giá 105-107,5 điểm (MA5-10-100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,31 - 36,41 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.785 đồng/USD, ngang giá hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,1 USD/ounce tương ứng với 0,17% xuống 1.265,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên 95,75 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1467 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2694 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,13 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,6 USD tương ứng 1,31% lên 46,48 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/12, chỉ số Dow Jones giảm 464,06 điểm tương ứng 1,99% xuống 22.859,6 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 108,42 điểm tương ứng 1,63% xuống 6.528,41 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 39,54 điểm tương ứng 1,58% xuống 2.467,42 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	4,631,090	CTG	11,294,980
2	BID	2,615,010	HPG	2,875,670
3	PNJ	2,383,200	HBC	2,865,840
4	GEX	2,351,700	DXG	2,567,440
5	HNG	1,920,710	VPB	1,566,892

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	868,000	KDM	2,509,300
2	VGC	309,700	VCG	278,590
3	APS	113,000	SHB	132,600
4	ART	96,900	BVS	120,280
5	PVC	71,000	PVS	119,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	28.65	27.30	↓ -4.71%	78,017,910
STB	12.80	12.10	↓ -5.47%	73,158,448
ITA	3.10	3.30	↑ 6.45%	47,413,080
HPG	33.50	29.95	↓ -10.60%	37,295,000
MBB	21.80	20.95	↓ -3.90%	34,042,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.40	↓ -1.33%	34,534,364
VCG	21.40	26.00	↑ 21.50%	21,632,599
PVS	20.30	18.80	↓ -7.39%	20,059,772
ACB	30.40	29.40	↓ -3.29%	15,293,412
VGC	17.80	18.40	↑ 3.37%	14,456,172

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	15.40	18.10	2.7	↑ 17.53%
LMH	10.00	11.40	1.4	↑ 14.00%
HPX	22.81	25.60	2.8	↑ 12.22%
LBM	29.50	33.00	3.5	↑ 11.86%
NTL	16.40	18.10	1.7	↑ 10.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVN	10.50	16.20	5.7	↑ 54.29%
TTL	6.40	8.90	2.5	↑ 39.06%
DPC	21.40	27.10	5.7	↑ 26.64%
HHC	64.30	80.00	15.7	↑ 24.42%
VCG	21.40	26.00	4.6	↑ 21.50%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	20.40	15.35	-5.1	↓ -24.75%
DTT	8.95	7.27	-1.7	↓ -18.77%
SJF	11.20	9.20	-2.0	↓ -17.86%
VNE	4.39	3.70	-0.7	↓ -15.72%
APG	8.65	7.44	-1.2	↓ -13.99%

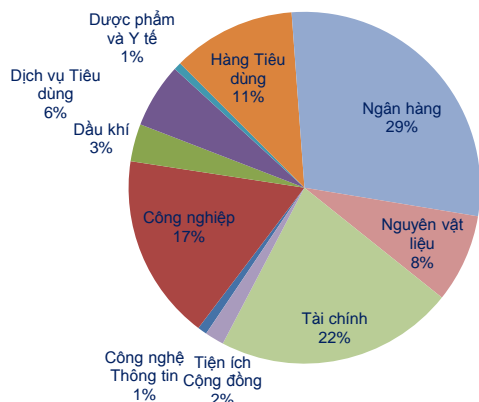
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	20.10	13.30	-6.8	↓ -33.83%
ART	3.80	2.80	-1.0	↓ -26.32%
KSK	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
NHP	0.80	0.60	-0.2	↓ -25.00%
L62	8.10	6.60	-1.5	↓ -18.52%

(*) Giá điều chỉnh

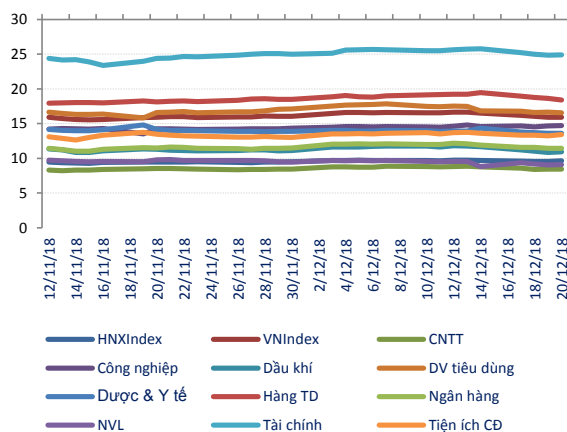


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



■ Chuỗi PE ngành và thị trường



■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	78,017,910	21.7%	2,611	10.5	1.9
STB	73,158,448	5.7%	739	16.4	0.9
ITA	47,413,080	1.3%	148	22.2	0.3
HPG	37,295,000	25.8%	4,334	6.9	1.6
MBB	34,042,290	16.2%	2,341	8.9	1.4

■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,534,364	10.2%	1,424	5.2	0.6
VCG	21,632,599	15.2%	2,645	9.8	1.8
PVS	20,059,772	7.0%	1,748	10.8	0.8
ACB	15,293,412	24.6%	3,498	8.4	1.7
VGC	14,456,172	8.2%	1,263	14.6	1.3

■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 17.5%	6.0%	1,313	13.8	0.8
LMH	↑ 14.0%	9.1%	547	20.8	1.1
HPX	↑ 12.2%	19.3%	2,168	11.8	1.9
LBM	↑ 11.9%	18.4%	5,190	6.4	1.1
NTL	↑ 10.4%	7.5%	1,166	15.5	1.2

■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVN	↑ 54.3%	2.3%	234	69.3	1.8
TTL	↑ 39.1%	0.7%	95	93.4	0.7
DPC	↑ 26.6%	12.6%	2,230	12.2	1.5
HHC	↑ 24.4%	6.7%	1,446	55.3	3.7
VCG	↑ 21.5%	15.2%	2,645	9.8	1.8

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	4,631,090	0.4%	153	104.3	0.5
BID	2,615,010	16.1%	2,435	14.0	2.2
PNJ	2,383,200	28.4%	5,641	16.8	4.6
GEX	2,351,700	12.6%	2,603	9.0	1.7
HNG	1,920,710	-2.0%	-269	-	1.3

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	868,000	6.5%	809	29.4	2.1
VGC	309,700	8.2%	1,263	14.6	1.3
APS	113,000	-1.5%	-143	-	0.3
ART	96,900	10.2%	1,189	2.4	0.3
PVC	71,000	-2.4%	-442	-	0.4

■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.2%	1,205	84.6	6.2
VHM	247,529	31.8%	3,252	22.7	4.8
VNM	213,323	37.7%	5,556	22.0	8.4
VCB	196,078	21.0%	3,359	16.2	3.2
GAS	175,509	28.2%	6,557	14.0	4.1

■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	11,807	41.3%	6,806	11.1	4.2
VCG	11,484	15.2%	2,645	9.8	1.8
PVS	8,986	7.0%	1,748	10.8	0.8
SHB	8,903	10.2%	1,424	5.2	0.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/1/2018	21/12/2018	21/12/2018	21/12/2018	MWG	Niêm yết thêm
13/2/2018	21/12/2018	21/12/2018	21/12/2018	TTF	Niêm yết thêm
20/11/2018	21/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/11/2018	21/12/2018	5/12/2018	4/12/2018	VAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/11/2018	21/12/2018	0/1/1900	5/12/2018	CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/11/2018	21/12/2018	11/12/2018	10/12/2018	KHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2018	24/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	GAS	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/11/2018	24/12/2018	3/12/2018	30/11/2018	CEE	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/11/2018	24/12/2018	6/12/2018	5/12/2018	GHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2018	24/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/11/2018	24/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	SRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2018	24/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	XHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2018	24/12/2018	21/12/2018	21/12/2018	NVL	Niêm yết thêm
18/12/2018	24/12/2018	21/12/2018	21/12/2018	S99	Niêm yết thêm
15/11/2018	25/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	HNI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2018	25/12/2018	20/11/2018	19/11/2018	SGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2018	25/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	NNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/11/2018	25/12/2018	11/12/2018	10/12/2018	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2018	25/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	VEC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/11/2018	25/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	TTZ	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/11/2018	25/12/2018	12/12/2018	11/12/2018	CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2018	25/12/2018	7/12/2018	6/12/2018	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2018	25/12/2018	6/12/2018	5/12/2018	VPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/12/2018	25/12/2018	12/12/2018	11/12/2018	MDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2018	25/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2018	25/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	ND2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2018	25/12/2018	21/12/2018	21/12/2018	BMG	Niêm yết mới
28/12/2017	26/12/2018	24/4/2017	13/4/2017	LQN	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2018	26/12/2018	26/11/2018	23/11/2018	NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/11/2018	26/12/2018	26/11/2018	23/11/2018	SPD	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
